

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST.

Ngày: 17/01/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Sương.

Ông Trương Quang Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà V Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo: Bùi Thị Bích D (tên gọi khác: D múp), sinh ngày 23 tháng 6 năm 1991 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Hẻm Nơ Trang L, tổ 5, phường Trường C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Ngọc B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án: 0, Tiền sự: 0. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum từ ngày 25/8/2019 đến ngày 03/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn thành “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phạm Hoàng T, sinh năm 1989. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm Nơ Trang L, tổ 5, phường Trường C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2/ Chị Bùi Thị Quỳnh N, sinh năm 1985. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 12 Lê Văn H, tổ 3, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

3/ Chị Trần Thị Thúy Q, sinh năm 1984. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 186 Đồng Đ, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1969. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- *Người chứng kiến:*

1/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, phường Trường C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2/ Anh Nguyễn Thái Q, sinh năm 1971. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 09 Hồ Tùng M, tổ 3, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19/8/2019, V (không rõ nhân thân, L i lịch) gọi điện thoại nhờ bị cáo Bùi Thị Bích D mua giùm ma túy và nói khi nào bị cáo đưa ma túy thì V sẽ đưa tiền. Do chỗ quen biết nên bị cáo đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 25/8/2019, bị cáo đi ra chợ Kon T thì gặp L là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Bị cáo hỏi L: *“Có biết chỗ nào bán ma túy không chỉ em với”*. L trả lời: *“Có, đưa anh mấy trăm mua bánh cho con đi rồi chiều anh gọi”*. Bị cáo đưa cho L 800.000 đồng. L nhận tiền rồi bỏ đi.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút, cùng ngày, L gọi điện thoại cho bị cáo nói có người đã bỏ ma túy tại chân bảng hiệu thuốc tây Đại C do bị cáo thuê để bán thuốc (địa chỉ: Số 01 Bà T, phường Thắng L, thành phố Kon T). Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 82B1 – 494.44 đến tiệm thuốc tây Đại C thì thấy dưới chân bảng hiệu có 01 gói ma túy bỏ trong bì ni lông. Bị cáo cầm lên, đi vào trong hiệu thuốc. Sau đó, bị cáo chia thành 02 gói nhỏ, 01 gói cất giấu trong thùng giấy, trên đầu tủ đựng thuốc; 01 gói giấu ở chân bảng hiệu thuốc trước tiệm để khi về lấy đưa cho V.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút, cùng ngày, bị cáo đóng cửa tiệm thuốc và nhặt gói ma túy giấu ở dưới chân bảng hiệu tiệm thuốc tây Đại C, bỏ vào túi áo khoác thì bị Công an thành phố Kon Tum tiến hành kiểm tra. Bị cáo đã giao nộp 01 gói, đựng trong bì ni lông, cuốn kín bằng dây thun màu xanh vừa cất vào túi áo khoác. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum ra Lệnh khám xét khẩn cấp hiệu

thuốc tây Đại C thì phát hiện trong thùng giấy trên đầu tủ đựng thuốc tây có 01 gói chất cục bột màu trắng đựng trong bì ni lông cuộn kín bằng dây thun màu xanh. Bị cáo khai nhận đây là chất ma túy (*heroine*). Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 02 gói chất cục bột màu trắng.

Kết luận giám định số 97/GĐTP – 2019 ngày 29/8/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum thể hiện: 02 mẫu chất cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,8555 gam (*Bốn phẩy, tám nghìn năm trăm năm mươi lăm gam*), loại Heroine.

Cáo trạng số 09/CT-VKSTPKT ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Bùi Thị Bích D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Thị Bích D (tên gọi khác: D múp) như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Thị Bích D từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách nhân đôi thời gian chấp hành hình phạt. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc, giáo dục các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 25/8/2019, tại tiệm thuốc tây Đại C (số 01 Bà T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum), Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum phát hiện bị cáo Bùi Thị Bích D cất giấu 01 gói ma túy trong túi áo khoác. Tiến hành kiểm tra hành chính tiệm thuốc, cơ quan Công an đã phát hiện bị cáo còn cất giấu 01 gói ma túy trong thùng giấy, trên đầu tủ đựng thuốc tây. 02 gói ma túy mà bị cáo D tàng trữ có khối lượng 4,8555 gam

(Bốn phẩy, tám nghìn năm trăm năm mươi lăm gam), loại Heroine. Bị cáo D khai nhận, số ma túy này có nguồn gốc là do bị cáo mua của L (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 800.000 đồng để đưa cho V (không rõ nhân thân, lai lịch).

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Thị Bích D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 09/CT-VKSTPKT ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Bùi Thị Bích D là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Bùi Thị Bích D đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm tàng trữ trái phép ma túy để đưa cho V (nhờ mua hộ). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum. Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử nhằm tuyên truyền pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung đối với tình hình tội phạm hiện nay là cần thiết.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo hiện có thai và đang nuôi 02 con nhỏ (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018). Bị cáo và chồng không sống cùng nhau, bị cáo là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân bị cáo, thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, trước khi phạm tội, bị cáo Bùi Thị Bích D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Đồng thời, thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc, giáo dục 02 con nhỏ (trong đó, có 01 con dưới 36 tháng tuổi).

[9] Đối với đối tượng “L” là người bán ma túy cho bị cáo và đối tượng “V” là người gọi điện thoại nhờ bị cáo mua ma túy giúp. Tuy nhiên, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng nêu trên nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum sẽ tiếp tục điều tra, có cơ sở sẽ xử lý sau. Đối với chị Bùi

Thị Quỳnh N là người làm việc tại cửa hàng với bị cáo và chị Trần Thị Thúy Q là chủ nhà, cho bị cáo thuê nhà nhưng chị N và chị Q hoàn toàn không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về vật chứng:

+ Đối với 4,8268 gam (*Bốn phẩy, tám nghìn hai trăm sáu mươi tám gam*) Heroine, bao gói mẫu vật trong phong bì số 97/GĐTP-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (số ma túy còn lại sau khi giám định) là chất cấm lưu hành. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Oppo, màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để gọi điện thoại cho V và L để mua bán ma túy. Do đó, cần tịch thu và sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, màu xám, đã qua sử dụng; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu TOSHIBA, màu xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 đầu thu camera hiệu HIKVISION, màu trắng, đã qua sử dụng; 02 mắt camera màu trắng, đã qua sử dụng, tất cả được niêm phong trong hộp dán kín, có chữ ký của những người liên quan; 01 cân tiểu ly màu đen trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 11.795.000 đồng (*Mười một triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (số tiền đã được Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum tại Giấy nộp tiền ngày 03/9/2019) là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án. Do đó, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

+ Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 82B1-494.44, hiệu Atila, màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản của bị cáo. Bị cáo không sử dụng chiếc xe này để đi mua bán ma túy, không liên quan đến vụ án. Do đó, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo Bùi Thị Bích D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị Bích D** (tên gọi khác: D múp) phạm tội “*Tàng trữ*

trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Bích D **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **60 (Sáu mươi)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/01/2020).

Giao bị cáo Bùi Thị Bích D cho Ủy ban nhân dân phường Trường C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum (nơi bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án này và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy đối với: 4,8268 gam (*Bốn phẩy, tám nghìn hai trăm sáu mươi tám gam*) Heroine, bao gói mẫu vật trong phong bì số 97/GĐTP-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (số ma túy còn lại sau khi giám định).

- Tịch thu và sung vào công quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động, hiệu Oppo, màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Bích D: 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, màu xám, đã qua sử dụng; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu TOSHIBA, màu xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 đầu thu camera hiệu HIKVISON, màu trắng, đã qua sử dụng; 02 mắt camera màu trắng, đã qua sử dụng, tất cả được niêm phong trong hộp dán kín, có chữ ký của những người liên quan; 01 cân tiểu ly màu đen trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 11.795.000 đồng (*Mười một triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (số tiền đã được Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum tại Giấy nộp tiền ngày 03/9/2019); 01 xe mô tô biển kiểm soát 82B1-494.44, hiệu AtiL, màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tất cả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Thị Bích D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/01/2020), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Công an thành phố Kon Tum;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ VĂN TOÀN